



TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM



TÀI LIỆU

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2016

TP.HCM, ngày 28 tháng 07 năm 2017





CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM

MỤC LỤC

TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2016

- 1/ Chương trình Đại hội.
- 2/ Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên Tài khóa 2016.
- 3/ Báo cáo Tình hình hoạt động SXKD năm tài chính 2016 và kế hoạch SXKD 2017.
- 4/ Báo cáo Kiểm toán Tài khóa 2016.
- 5/ Báo cáo của Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ năm 2017.
- 6/ Tờ trình các nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên tài khóa năm 2016.
- 7/ Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.



CÔNG TY CỔ PHẦN *Len Việt Nam*

VIETNAM WOOL JOINT STOCK COMPANY

Add: 63 Ho Ba Phan Street, Phuoc Long A Ward, District 9, HCM City, Viet Nam

Tel: 84.8.37313218 - 36400971 , Email: blatex@hcm.vnn.vn

Fax: 84.8.37313139, Website: www.lenvietnam.com

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2016

Thời gian: Vào lúc 8h30, ngày 28 tháng 07 năm 2017 (thứ sáu)

Địa điểm: Hội trường Công ty CP Len Việt Nam

Thời gian	Nội dung
08h00-08h30	Tiếp đón đại biểu & cổ đông; phát tài liệu Kiểm tra tư cách cổ đông
08h30-08h45	Khai mạc đại hội Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội Báo cáo kết quả Thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội và tính hợp lệ của Đại hội. Giới thiệu Chủ tọa đoàn Giới thiệu và bầu Ban Thư ký Thông qua Chương trình Đại hội Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội
08h45-9h45	Báo cáo Tình hình hoạt động SXKD năm tài chính 2016 và kế hoạch SXKD 2017 Báo cáo Kiểm toán Tài khóa 2016. Báo cáo của Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ năm 2017. Đọc Tờ trình các nội dung xin ý kiến Đại hội : Thông qua Báo cáo Tình hình hoạt động SXKD năm tài chính 2016 và kế hoạch SXKD 2017;

	1. Thông qua Báo cáo Kiểm toán Tài khóa 2016; 2. Báo cáo của Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ năm 2017; 3. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;
	Thảo luận, biểu quyết các nội dung Tờ trình xin ý kiến Đại hội đồng Cổ đông.
10 phút	Nghỉ giải lao
09h55-10h30	Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo công văn số 510/TĐDMVN-QLNNL ngày 29/5/2017 của Tập Đoàn Dệt May Việt Nam . Thông qua Ban Bầu cử do Chủ tọa đoàn đề cử; Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị Thông qua số lượng , danh sách ứng viên HĐQT; hướng dẫn thể lệ bầu cử. Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị; Công bố kết quả bầu cử.
10h30-10h45	Thông qua Biên bản ĐHĐCĐ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên tài khóa 2016.
10h45-11h00	Bế mạc Đại hội

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



TP. HCM, ngày 14 tháng 7 năm 2017



QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2016 CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM

Điều 1: Những quy định chung

- Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông thường niên áp dụng trong Đại hội cổ đông thường niên tài khóa 2016 của Công ty CP Len Việt Nam.
- Quy chế này quy định cách thức tổ chức, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội.
- Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham dự Đại hội

- **Điều kiện tham dự:** Cổ đông /đại diện cổ đông có tên trong danh sách ngày chốt danh sách cổ đông là ngày 30/06/2017.
- **Quyền và nghĩa vụ của cổ đông**
 - Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.
 - Biểu quyết các vấn đề Công ty trình Đại hội theo số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết.
 - Cổ đông/đại diện cổ đông muốn phát biểu ý kiến có thể đăng ký nội dung phát biểu thông qua thư ký Đại hội hoặc giờ tay.
 - Cổ đông/đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải mang theo Thư mời tham dự, Giấy tờ tùy thân (CMND, Hộ chiếu ...), Giấy uỷ quyền hợp lệ (nếu có) và xuất trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác.
 - Tuân thủ Quy chế tổ chức đại hội đồng cổ đông.
 - Nghiêm túc chấp hành nội qui Đại hội và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức ĐH và Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- 3.1 Ban tổ chức Đại hội có nhiệm vụ: đón tiếp cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đến dự họp, phát các tài liệu, thẻ biểu quyết và hướng dẫn chỗ ngồi.
- 3.2 Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ: kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội và công bố tính hợp lệ của Đại Hội.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đoàn và Ban Thư ký Đại hội

- Thành viên Chủ tọa đoàn Đại hội do Ban Tổ chức giới thiệu và được ĐHĐCĐ thông qua, trong đó Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa.
- Quyết định của Chủ tọa đoàn về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính quyết định cao nhất;
- Chủ tọa đoàn tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
- Hướng dẫn cổ đông thảo luận tại Đại hội, trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu. Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ.
- Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa đoàn đề cử, có nhiệm vụ ghi chép Biên bản Đại hội một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông hoặc đại diện cổ đông thông qua, hoặc còn lưu ý tại Đại hội; Dự thảo và trình bày trước Đại hội về Nghị quyết và Biên bản Đại hội; giúp Chủ tọa đoàn các công việc của Đại hội.

Điều 5: Phiếu biểu quyết, cách thức biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là các phiếu đúng mẫu và có dấu mộc của Công ty CP Len Việt Nam do Ban Tổ chức cung cấp và không thuộc một trong các trường hợp như: Phiếu bị rách rời, tẩy xóa, chấp vá.
- Cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Điều 6: Điều kiện tiến hành đại hội

- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Len Việt Nam và Luật Doanh nghiệp năm 2014 có hiệu lực ngày 01/7/2015, Đại hội đồng Cổ đông thường niên tài khóa 2016 được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện ủy quyền tham dự ít nhất **51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 30/06/2017.

Điều 7: Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

- Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội tổng hợp, ghi vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông.
- Biên bản đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 phải được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông là căn cứ ban hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên tài khóa 2016 phải được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 8: Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội

- Các vấn đề được biểu quyết trong Đại hội đều phải biểu quyết công khai và trực tiếp theo sự điều hành của Chủ tọa đoàn và chỉ sử dụng phiếu biểu quyết do Ban Tổ chức Đại hội phát hành, có giá trị khi đạt tỷ lệ ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội nhất trí thông qua (trừ các vấn đề quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014).

- Với mỗi vấn đề cần được biểu quyết tại ĐHĐCĐ, Chủ tọa đoàn Đại hội sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự sau:
 - + Lần thứ nhất: Biểu quyết đồng ý.
 - + Lần thứ hai: Biểu quyết không đồng ý.
 - + Lần thứ ba: Biểu quyết không có ý kiến.

Mỗi cổ đông hoặc Đại diện cổ đông chỉ được biểu quyết 01 lần (***đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến***) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội. Mỗi cổ đông có số biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu.

- Tại thời điểm tiến hành lấy ý kiến biểu quyết, nếu cổ đông đi ra ngoài khu vực tổ chức Đại hội và không tham gia biểu quyết được xem như không có ý kiến với nội dung cần biểu quyết.

Điều 9: Điều khoản thi hành

- Với 09 điều, quy chế này có hiệu lực sau khi được ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng ý thông qua.
- Cổ đông hoặc đại diện cổ đông và các thành viên tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Liêm



CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM
VIET NAM WOOL JSC

TP.HCM, ngày 30 tháng 6 năm 2017



BÁO CÁO

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM TÀI CHÍNH 2016 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2017

A. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

I. Khái quát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh từ 2007 – 2016:

Năm 2016 là năm đầu của nhiệm kỳ thứ 3 của HĐQT công ty. Tuy nhiên, do một số yếu tố khách quan và chủ quan nên Đại hội cổ đông để bầu HĐQT nhiệm kỳ mới (2016 – 2020) mãi đến ngày 23/12/2016 mới được tổ chức.

Vì vậy, HĐQT nhiệm kỳ cũ tiếp tục duy trì chức năng quản trị doanh nghiệp đến hết năm 2016 và HĐQT nhiệm kỳ mới chỉ chính thức hoạt động kể từ đầu năm 2017.

Trước khi đánh giá tình hình hoạt động năm tài chính 2016, chúng tôi xin báo cáo trước ĐHCĐ khái quát thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty những năm trước đó, nhằm đánh giá mặt mạnh, mặt yếu, các tồn tại, để đề ra định hướng quản trị công ty và dự kiến kế hoạch SXKD cho năm 2017 và những năm tới.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU – KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH TỪ 2007 ĐẾN 2016 (tỷ đồng)

Chỉ tiêu	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
Doanh thu	70,404	54,206	73,671	92,170	112,941	73,853	96,183	68,253	74,386	141,982
Lợi nhuận sau thuế	1,832	1,170	(4,319)	1,794	5,822	1,622	2,766	420	266	(9,395)
Nợ vay NH	25,894	9,450	5,325	1,995	9,982	10,635	18,930	31,856	44,705	51,561
Giá trị hàng tồn kho	26,284	27,192	27,630	32,215	29,990	30,003	34,938	41,886	52,944	56,920

@ Nhận xét, đánh giá:

- Từ nhiều năm trước đây, việc sản xuất của công ty đa phần không dựa trên kế hoạch/đơn hàng kinh doanh thực tế, mà chủ yếu sản xuất để duy trì hoạt động của công ty là chính. Vì vậy đã dẫn đến lượng hàng tồn kho tăng dần theo hàng năm.

- Tỷ trọng giá vốn hàng bán/giá bán cao , chiếm từ 83% - 90% , nên lợi nhuận gộp không đủ trang trải chi phí quản lý QLDN, chi phí lãi vay, chi phí bán hàng.
- Hệ thống máy móc, thiết bị quá cũ kỹ, lạc hậu (có những thiết bị từ những năm 1960, 1970 vẫn còn tồn tại, thậm chí còn hoạt động); nhiều thiết bị không sử dụng đã bỏ lâu năm; nhà xưởng xuống cấp trầm trọng;... không thể đáp ứng các tiêu chuẩn, đánh giá của khách hàng; hiệu suất khai thác thấp nên chi phí sản xuất quá cao.
- Mẫu mã, mặt hàng đơn điệu, lạc hậu,...không thể cạnh tranh với các đối thủ cùng ngành đã đi trước quá xa.
- Trong các năm qua, công ty đã hạch toán số tiền hơn **60 tỷ đồng** vào thu nhập của công ty. Đây là nguồn thu nhập ngoài SXKD của công ty từ việc chuyển nhượng lợi thế thương mại của các khu đất, các đối tác đã hỗ trợ, đền bù để công ty có nguồn tài chính đầu tư phát triển sản xuất và trả nợ ngân hàng. Nhưng thực tế, nợ vay ngân hàng không giảm mà còn tăng đều qua các năm; các khoản đầu tư mới nhỏ lẻ vẫn phải thuê tài chính và không đưa vào sử dụng được hoàn toàn, nhiều máy không hoạt động kể từ ngày mua về;
- Kết quả sản xuất kinh doanh từ 2007 – 2016 tuy có lãi nhưng kết quả này chưa phản ánh đầy đủ các chi phí phát sinh như khấu hao, dự phòng giảm giá hàng tồn kho,...
- **Nợ ngân hàng** từ năm 2007 đến năm 2016 tăng từ 25,8 đến 51,5 tỷ đồng (tăng 25,7 tỷ đồng).

→ Tình trạng nợ phải trả đến 31/12/2016:

- Nợ nhà cung cấp: 11,43 tỷ đồng
- Nợ tiền thuê đất: 1,59 tỷ đồng
- Trợ cấp thôi việc: 165,69 triệu đồng

→ **Nợ vay ngân hàng tính đến 31/12/ 2016**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Dư nợ 31/12/2016	Hạn mức tín dụng
1	Vay ngắn hạn	Đồng	49,939,081,408	50,000,000,000
	NH TMCP Á Châu (ACB)	Đồng	9,992,175,000	10,000,000,000
	NH TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank)	Đồng	9,979,269,633	10,000,000,000
	NH TMCP Công Thương – CN11 (Vietinbank)	Đồng	29,967,636,775	30,000,000,000
2	Nợ thuê tài chính đến hạn trả	Đồng	1,621,562,496	0
	Trả trong 2016 – Vietcombank Leasing	Đồng	1,204,583,347	
	Trả trong 2017 – 2018 Vietcombank Leasing	Đồng	416,979,149	
	Cộng	Đồng	51,560,643,904	50,000,000,000

- Tình trạng nợ phải thu đến 31/12/2016: đối với khoản nợ phải thu mà công ty đã xuất trước hóa đơn, ghi nhận doanh thu và lợi nhuận nhưng không có khách hàng mua là 1,52 tỷ đồng. Để xóa khoản phải thu không có đối tượng này và hoàn nhập lại kho thì phát sinh lỗ 195,36 triệu đồng.
- **Hàng tồn kho** tại thời điểm 2007 đến 2016 tăng từ 26,2 tỷ đến 56,92 tỷ đồng (tăng 30,72 tỷ đồng).
- Cơ cấu giá trị hàng tồn kho đến ngày 31/12/2016 như sau:
- Xơ, sợi các loại: #17 tỷ đồng
 - Mền các loại: #12 tỷ đồng
 - Sản phẩm len các loại: #9 tỷ đồng
 - Khác: #18 tỷ đồng
- Giá trị nợ vay tăng tương đương giá trị hàng tồn kho tăng cùng kỳ.

II. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

1. Nhà máy đan len Biên Hòa

- **Về năng lực:** gồm có 44 máy đan các loại, công suất bình quân 240.000 sản phẩm/ năm và 75 máy dệt bo, năng suất bình quân 960.000 bộ/năm.
- **Về thực hiện năm 2016:** chỉ sản xuất được 51.510 sản phẩm đan (đạt khoảng 22% năng lực) và 567.244 bộ sản phẩm bo (đạt khoảng 59% năng lực).

2. Nhà máy Sợi Vĩnh Thịnh:

- **Về năng lực:** Nhà máy có công suất bình quân 288 tấn sợi/năm (Nm 32/2) và 43 máy xe sợi công suất 2.400 tấn/năm.
- **Về thực hiện năm 2016:** đạt 99,14 tấn sợi và 1.777 tấn sợi xe.

3. Nhà máy Bình Lợi

- **Về năng lực:** có 24 máy dệt mền, công suất bình quân 480.000 cái/năm; 6 máy dệt kim vải lông thú, công suất bình quân 72.000 mét/năm
- **Về thực hiện 2016:** chỉ sản xuất được 47.780 mền các loại và 18.075 mét vải lông thú.

4. Cửa hàng 237 Lê Thánh Tôn:

Năm 2016, doanh thu cửa hàng đạt 811 triệu nhưng chi phí lên đến 1,82 tỷ đồng, lỗ hơn 1,0 tỷ đồng.

→ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tăng/giảm so với KH (%)
Tổng doanh thu	235.763	142.770	(39,44%)
Tổng chi phí	232.263	152.165	(34,4%)
Lợi nhuận sau thuế	3.500	(- 9.395)	
Lũy kế lỗ đến 31/12/2016		(-14.086)	

➔ **Phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh:** (năm 2016 và lũy kế)

- Lỗ thực tế trong sản xuất kinh doanh: **(-6,113) tỷ đồng**
- Lỗ do xử lý hàng thiếu (do nhập kho không): **(-3,282) tỷ đồng**
- Lỗ do hồi tố giá trị khấu hao các năm trước: **(-5,326) tỷ đồng**

(Lũy kế lỗ 2016 14,086 tỷ: (9,395 + 5,326 - lãi còn lại các năm trước 0,635 tỷ).

III. Quản lý và sử dụng đất

Hiện tại công ty **chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất** của toàn bộ nhà đất công ty đang sử dụng, cụ thể như sau:

ST T	Đơn vị sử dụng	Pháp lý	Diện tích KV	Hình thức sử dụng đất	Thời gian thuê	Ngày hết hạn	Mục đích sử dụng	Đơn vị cho thuê
1	Len Biên Hòa Đ/c: đường số 2, P. An Bình, KCN Biên Hòa, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	Hợp đồng thuê đất số: 54/HĐTĐ/ BH1	14.368 m ²	Trả tiền hàng năm	50 năm	12/04 /2051	Sản xuất	Cty PT KCN Biên Hòa
2	Sakymen Bình Lợi Đ/c: 438 Nơ Trang Long, F.13, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	Hợp đồng thuê đất số: 8620/HĐ- TNMT- ĐKKTĐ	15.589 m ²	Trả tiền hàng năm	mỗi năm		Sản xuất	Sở TN & MT TPHCM
3	Nhà 237 Lê Thánh Tôn	Hợp đồng thuê đất số: 154/HĐTN -KD	100 m ²	Trả tiền hàng năm	2 năm	31/12 /2018	Cửa hàng trưng bày giới thiệu sản phẩm	Cty TNHH MTV QLKD Nhà Hàng TPHCM
4	Len Vĩnh Thịnh Đ/c: 63 Hồ Bá Phấn, Phước Long A, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh	GP DNNN được trú đóng và hoạt động tại TPHCM số 320/TCCQ- không có hợp đồng thuế	10.452 m ²	Chưa xác định thời hạn thuê do không có hợp đồng thuê			Nhà văn phòng trưng bày và nhà xưởng	UBND TPHCM

Tổng số tiền thuê đất hàng năm công ty phải trả là **3,868 tỷ đồng**. Trong đó:

Đvt: tỷ đồng

STT	Đơn vị sử dụng	Số tiền thuê đất 1 năm
1	Len Biên Hòa	0,138
2	Sakymen Bình Lợi	2,635
3	Nhà 237 Lê Thánh Tôn	0,780
4	Len Vĩnh Thịnh	0,314
	Tổng Cộng	3,868

IV. Tình hình đánh giá lại tài sản của công ty (để tham khảo)

Ngày 13/3/2017 Tổng giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam (tổ chức đang giữ hơn 67% vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Len Việt Nam) đã ký Quyết định số 53/QĐ-TĐDMVN về việc cử Tổ công tác đánh giá tổng quát tình hình hoạt động của Công ty CP Len VN. Sau đây là kết quả đánh giá tài sản (của Tổ công tác) đã báo cáo cho Tổng giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam vào ngày 18/3/2017 như sau:

Chỉ tiêu		ĐVT	Số liệu sổ kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1		2	2	3	4=3-2
I	Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	Trđ	33,780	31,477	(2,304)
1.	Tài sản cố định	Trđ	32,953	30,650	(2,304)
a.	TSCĐ hữu hình	Trđ	25,128	22,824	(2,304)
b.	TSCĐ Thuê tài chính	Trđ	7,826	7,826	(0)
c.	TSCĐ Vô hình	Trđ	0	0	0
2.	Các khoản đầu tư dài hạn	Trđ	0	0	0
3.	Chi phí XDCB dở dang	Trđ	0	0	0
4.	Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn	Trđ	382	382	0
5.	Chi phí trả trước dài hạn	Trđ	445	445	0
II.	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	Trđ	70,847	43,592	(27,255)
1.	Tiền	Trđ	452	452	0
a.	Tiền mặt tồn quỹ	Trđ	96	96	0
b.	Tiền gửi ngân hàng	Trđ	356	356	0
2.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	Trđ	0	0	0
3.	Các khoản phải thu	Trđ	13,432	13,432	0
4.	Vật tư hàng hóa tồn kho	Trđ	55,747	28,492	(27,255)
5.	Tài sản lưu động khác	Trđ	1,261	1,261	0
A	Tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp (I + II)	Trđ	104,627	75,069	(29,558)
B	Nợ thực tế phải trả	Trđ	68,620	68,620	0
C	Số dư quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	Trđ	0	0	0
D	Nguồn kinh phí sự nghiệp	Trđ	0	0	0
E	GIÁ TRỊ THỰC TẾ VỐN CSH	Trđ	36,007	6,449	(29,558)
	Tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn Dệt May VN	Trđ	67,15%	67,15%	
F	Giá trị thực tế phần vốn góp của	Trđ	24,178	4,330	(19,848)

	Tập đoàn Dệt May VN tại Công ty CP Len VN				
	Giá 1 cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	đ/CP	3.244	581	

(Nguồn: Báo cáo của Tổ công tác Vinatex ngày 18/3/2017)

→ **Ghi chú:**

- Giá trị thực tế vốn CSH của công ty đánh giá chưa tính đến lợi thế từ đất đai mà công ty đang sở hữu.
- Các số liệu nêu trên được tính toán trên các báo cáo chưa được kiểm toán (vì tại thời điểm đánh giá, công ty chưa hoàn thành BCKT)

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

I. Đánh giá thuận lợi, khó khăn từ năm 2017 và các năm sau.

Sau nhiều năm hoạt động sản xuất kinh doanh, hiện nay tình hình của công ty là đặc biệt khó khăn về hầu hết các lĩnh vực hoạt động. Với tình hình này, công ty rất khó có thể tiếp tục sản xuất kinh doanh như một doanh nghiệp bình thường được nữa. Vì các lý do sau đây:

- **Về tài chính:**

Từ đầu năm 2017, toàn bộ hạn mức tín dụng mà công ty đang có (khoảng 50 tỷ đồng) đã được công ty vay hết từ trước và tất cả các Ngân hàng này đều không cho vay tiếp và ráo riết tiến hành thu nợ. Một đơn vị sản xuất kinh doanh mà không có nguồn tín dụng thì không thể hoạt động bình thường được.

- **Về sản xuất:**

Hầu hết các máy móc thiết bị, công cụ, nhà xưởng trong công ty đều cũ kỹ, thiếu thốn, manh mún, lạc hậu. Có những thiết bị đã hoạt động trên 40, 50 năm,... Vì vậy công ty khó có thể cạnh tranh với hầu hết các đối thủ hiện nay trong nước, vì giá thành cao, năng suất thấp, mẫu mã đơn điệu và chất lượng sản phẩm chỉ đạt ở mức trung bình.

- **Về cơ cấu sản phẩm:**

Các sản phẩm chủ lực của công ty đều không theo kịp với xu hướng phát triển của thị trường, không đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng nên không nhận được những đơn hàng có giá trị.

- **Về mặt bằng sản xuất:**

Trong nhiều năm qua, mặt bằng nhà xưởng ở Nhà máy Bình Lợi đã tiến hành hợp tác với các đối tác để chuẩn bị triển khai dự án BĐS; nhà xưởng của Nhà máy Len Biên Hòa không được chính quyền sở tại cho phép

đầu tư mở rộng vì địa phương thay đổi qui hoạch...*Đây là một trong những trở ngại rất lớn cho sự duy trì và phát triển của công ty trong những năm qua.*

II. Định hướng phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2017

1. Về việc trả nợ vay:

- Ưu tiên tìm nguồn tài chính để trả các khoản nợ vay để giảm nhanh chi phí trả lãi vay. Biện pháp cấp bách là cần nhanh chóng thanh lý toàn bộ hàng hóa tồn kho, các máy móc thiết bị không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả để có nguồn tài chính trả nợ vay.
- Việc thanh lý hàng hóa tồn kho phải tuân thủ các thủ tục đúng qui định: Ban thanh lý chịu trách nhiệm chào bán, chọn lọc người mua, đề xuất giá bán,...; trình HĐQT công ty; và trình HĐQT Tập đoàn dệt may Việt Nam (thông qua người ĐDV).

2. Về cơ cấu lại khu vực sản xuất và đơn giá gia công:

- Chấm dứt SXKD các đơn vị, các địa điểm không đạt hiệu quả: Nhà máy Bình Lợi, cửa hàng 237 Lê Thánh Tôn.
- Cải tổ khu vực đan len nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Xây dựng lại giá bán, giá gia công đối với xưởng đan len, xưởng sợi xe,... với mục tiêu chỉ sản xuất, gia công khi có đơn đặt hàng đảm bảo hiệu quả ; Không sản xuất khi chưa có đơn đặt hàng, không sản xuất lỗ.
- Giá gia công đã được đàm phán lại tăng từ 10% ~ 30%, nguồn hàng ổn định;
- Thương lượng đàm phán lại giá nguyên vật liệu đầu vào, mục tiêu giảm tối thiểu 10%

3. Về đầu tư, phát triển:

- Về nguồn vốn:

Sau khi thanh lý hàng hóa, tài sản,... để trả hết nợ vay, *nếu công ty vượt qua được những vấn đề liên quan đến nợ nần đã được giải quyết ổn thỏa, công ty sẽ tiến hành cơ cấu lại nguồn vốn CSH* bằng cách huy động vốn mới từ nhiều nguồn (nhà đầu tư mới, nguồn tín dụng mới), dưới nhiều hình thức (trực tiếp, gián tiếp, liên doanh, liên kết,...) nhằm mục đích tái đầu tư, phục hồi sản xuất với cơ cấu mặt hàng mới phù hợp với thị trường, khách hàng tiềm năng, như: sản xuất sợi len chải kỹ; sợi len chải thô; các loại sợi len đặc biệt có giá trị cao,...

- Về đầu tư dự án:

- Trên cơ sở các thiết bị kéo sợi hiện có, công ty sẽ tiến hành cải tạo, nâng cấp các thiết bị cũ và bổ sung thiết bị mới để hình thành một **dây chuyền sợi chải kỹ**. Dự kiến dây chuyền này có công suất khoảng 300

tấn/năm, tổng mức đầu tư khoảng 2,0 triệu USD, bao gồm cả phần cải tạo nhà xưởng.

- Đánh giá lại toàn bộ **Nhà máy đan len** để tiến hành nâng cấp và bổ sung thiết bị hiện đại, nhằm cạnh tranh và giảm giá thành sản phẩm. Dự kiến mức đầu tư cho dự án này khoảng 1,0 triệu USD.
- Nghiên cứu đầu tư một **dây chuyền kéo sợi OE** để sản xuất các loại sợi len đặc biệt. Dự kiến dây chuyền này đặt tại nhà máy len Biên Hòa hoặc một nơi khác phù hợp. Tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 1,5 triệu USD, bao gồm cả phần cải tạo/xây mới nhà xưởng.
- Xem xét đầu tư bổ sung một số thiết bị chủ lực cho **khuvực xe sợi**, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm. Dự kiến mức đầu tư bổ sung khoảng 0,5 triệu USD.

→ Như vậy, dự kiến tổng mức đầu tư cho các dự án trên là **5,0 triệu USD**, chưa tính vốn lưu động.

→ Thời gian triển khai: trong vòng 2 năm, từ 2018-2019.

4. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 2017

Trong năm 2017, công ty cần phải thanh lý toàn bộ các hàng hóa tồn kho và máy móc thiết bị (đã thế chấp) để trả nợ vay, nên kết quả tài chính chắc chắn bị lỗ rất lớn. Cụ thể như sau:

→ CÁC CHỈ TIÊU DỰ KIẾN KẾT QUẢ SXKD 2017

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2016	KẾ HOẠCH 2017
Tổng doanh thu	142,77	42,60
Tổng chi phí	152,16	48,50
Lỗ:	(9,395)	(5,90)
+ Sản xuất kinh doanh:	(4,252)	(0,00)
+ Chi phí công nhân nghỉ việc:	(0,850)	(2,20)
+ Chi phí lãi vay:	(4,293)	(3,70)

2. Thanh lý bán hàng tồn kho trả nợ vay

(Dự kiến mức thu được bằng 20-50% giá vốn)

Đơn vị tính: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	GIÁ VỐN	Tỷ lệ % dự kiến thu hồi trên giá vốn	GIÁ TRỊ THU HỒI	LỖ
Sợi	19,680	50%	9,840	(9,840)
Mền	10,174	50%	5,087	(5,087)
Vải lông thú	2,702	20%	0,540	(2,162)
Sản phẩm đan	8,852	20%	1,770	(7,082)
Sản phẩm khác	7,392	20%	1,478	(5,914)
Phụ tùng	2,338	0%	-	(2,338)
Tổng cộng	51,138		18,715	(32,423)

3. Chỉ tiêu thực tế thực hiện năm 2017 (1+2):

(Dự kiến sẽ thanh lý toàn bộ trong năm 2017)

Đơn vị tính: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2016	KẾ HOẠCH 2017
Tổng doanh thu	142,770	61,315
+ Sản xuất kinh doanh	142,770	42,600
+ Thanh lý hàng tồn kho	0	18,715
Tổng chi phí	152,165	99,638
+ Sản xuất kinh doanh	152,165	48,500
+ Thanh lý hàng tồn kho	0	51,138
Lỗ	(9,395)	(38,323)
+ Sản xuất kinh doanh	(9,395)	(5,900)
+ Thanh lý hàng tồn kho	0	(32,423)

C. KẾT LUẬN

Kính thưa Quý cổ đông,

Sau hơn 10 năm hoạt động sau CPH, đến nay Công ty đã gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Với tình hình tài chính như hiện nay, công ty đã lâm vào tình trạng mất khả năng trả nợ và phải đối diện với việc phá sản theo luật định (nếu có một trong những tổ chức/ cá nhân hiện là chủ nợ khởi kiện công ty khi không trả nợ đúng hạn). Vì vậy, với tình hình hiện nay, công ty khó có thể tiếp tục duy trì sản xuất kinh

doanh như một doanh nghiệp bình thường được nữa vì công ty không còn nguồn vốn nào để SXKD, thậm chí công ty đã để **âm hoặc mất vốn chủ sở hữu**. Chúng tôi xin báo cáo quý cổ đông dự báo ước VCSH hiện nay, như sau:

TÀI SẢN (31/12/2016)

	Giá trị sổ sách	Khả năng thu hồi
- Tài sản cố định :	#27,38 tỷ	#10 tỷ
- Hàng hóa :	#56,9 tỷ	#24 tỷ
- Tiền, các khoản phải thu:	#10,72 tỷ	#10 tỷ
- Tiền đất Bình Lợi chưa nhận :		16 tỷ
Tổng giá trị TS có khả năng thu hồi :		#60 tỷ

NỢ PHẢI TRẢ (31/12/2016)

NỢ PHẢI TRẢ(31/12/2016)	Giá trị sổ sách
- Nợ vay ngân hàng :	51 tỷ
- Phải trả khác :	#17 tỷ
Tổng cộng nợ phải trả:	# 68 tỷ

VỐN CHỦ SỞ HỮU : 60 tỷ - 68 tỷ = (- 8 tỷ) / 41 tỷ VĐL

Chúng tôi, HĐQT và Ban điều hành công ty rất mong nhận được những ý kiến đánh giá về nguyên nhân chủ quan, khách quan và các ý kiến đóng góp xây dựng của Quý cổ đông, nhằm đưa công ty vượt qua khỏi giai đoạn khủng hoảng như tình trạng hiện nay.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Liêm



Số: 69/2017/KT-AV3-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Len Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Len Việt Nam (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30/3/2017, từ trang 06 đến trang 39, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày tại thuyết minh số 4.5, Công ty không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho các mã thành phẩm, hàng hóa và hàng gửi đi bán chậm luân chuyển và không luân chuyển với tổng giá trị tồn kho tại ngày 31/12/2016 là 27.378.603.864 VND. Tại thời điểm kiểm toán, chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để xác định giá trị thuần có thể thực hiện được của các mã hàng này vì Công ty chưa cung cấp được các thông tin liên quan đến vấn đề này. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu hàng tồn kho nêu trên hay không.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 01 - DN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		67.621.842.063	65.247.821.081
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		452.298.466	823.196.132
1. Tiền	111	5	452.298.466	823.196.132
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		9.034.370.306	11.480.754.389
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	8.012.027.768	10.955.377.028
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		14.057.000	67.738.680
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7.1	1.474.104.220	923.457.363
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(465.818.682)	(465.818.682)
III. Hàng tồn kho	140		56.919.634.442	52.943.870.560
1. Hàng tồn kho	141	10	56.919.634.442	52.943.870.560
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.215.538.849	-
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.215.538.849	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		27.962.268.527	28.685.077.830
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		128.934.297	368.749.541
1. Phải thu dài hạn khác	216	7.2	128.934.297	368.749.541
II. Tài sản cố định	220		27.388.211.211	27.547.095.644
1. Tài sản cố định hữu hình	221	14	19.562.655.464	18.911.624.857
- Nguyên giá	222		94.697.507.230	92.034.406.794
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(75.134.851.766)	(73.122.781.937)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	13	7.825.555.747	8.635.470.787
- Nguyên giá	225		10.328.477.067	10.328.477.067
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(2.502.921.320)	(1.693.006.280)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	217.547.371
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	-	217.547.371
IV. Tài sản dài hạn khác	260		445.123.019	551.685.274
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	445.123.019	551.685.274
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		95.584.110.590	93.932.898.911

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 01 - DN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		68.670.535.911	57.009.004.998
I. Nợ ngắn hạn	310		68.037.952.587	55.189.442.502
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	11.432.991.990	6.854.434.613
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		147.113.346	48.144.856
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	1.601.180.218	3.338.487.451
4. Phải trả người lao động	314		2.838.562.293	1.359.705.762
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	192.813.129	181.928.146
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19.1	699.231.031	322.974.738
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18.1	51.126.060.580	43.083.766.936
II. Nợ dài hạn	330		632.583.324	1.819.562.496
1. Phải trả dài hạn khác	337	19.2	198.000.000	198.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18.2	434.583.324	1.621.562.496
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		26.913.574.679	36.923.893.913
I. Vốn chủ sở hữu	410	20	26.913.574.679	36.923.893.913
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	20.a	41.000.000.000	41.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		41.000.000.000	41.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	20.b	(14.086.425.321)	(4.076.106.087)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(4.691.106.087)	(4.104.011.545)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(9.395.319.234)	27.905.458
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		95.584.110.590	93.932.898.911

Người lập biểu



Nguyễn Thị Chín

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Chín

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2017



Lê Thanh Liêm

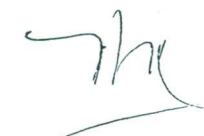
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2016

Mẫu số B02 - DN

Đơn vị tính: VND

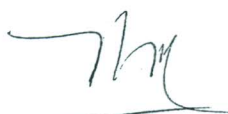
Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	141.985.038.350	74.397.903.498
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	22	3.020.500	11.424.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	22	141.982.017.850	74.386.479.498
4. Giá vốn hàng bán	11	23	128.403.859.291	61.645.517.556
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		13.578.158.559	12.740.961.942
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	101.157.682	18.897.509
7. Chi phí tài chính	22	25	4.489.602.116	3.729.977.703
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.293.523.354	3.323.977.116
8. Chi phí bán hàng	25	26	2.623.907.898	1.469.550.013
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	10.912.110.672	8.542.444.712
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		(4.346.304.445)	(982.112.977)
11. Thu nhập khác	31	27	687.416.585	2.048.104.234
12. Chi phí khác	32	28	5.736.431.374	939.205.606
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(5.049.014.789)	1.108.898.628
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(9.395.319.234)	126.785.651
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	98.880.193
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		(9.395.319.234)	27.905.458
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	(2.292)	7

Người lập biểu



Nguyễn Thị Chín

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Chín

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2017



Lê Thanh Liêm



CÔNG TY CP VINATEX-ITC
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 05 năm 2017

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐHĐCĐ NĂM 2017 CÔNG TY CP LEN VIỆT NAM**

Kính thưa: Quý đại biểu, chủ tọa Đại hội
- Thưa toàn thể quý cổ đông

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty CP LEN VIỆT NAM
 - Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát được quy định trong quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát Công Ty CP LEN VIỆT NAM
 - Căn cứ vào luật kế toán, các quy định về chế độ tài chính kế toán hiện hành và các chuẩn mực kế toán Việt Nam.
 - Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty CP Len Việt Nam đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập TNHH kiểm toán AN VIỆT
- Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên kết quả hoạt động SXKD và thẩm tra báo cáo tài chính năm 2016 như sau:

I/- Thẩm định Tình hình SXKD và tài chính năm 2016.

1.1 Những số liệu chính về tình hình tài chính.

	31/12/2016	01/01/2016
Tổng tài sản có: (sử dụng tiền)	95.584.110.590	93.932.898.911
- Tiền và các khoản tương đương tiền	452.298.466	823.196.132
- Các khoản phải thu ngắn hạn	9.034.370.306	11.480.754.389
- Hàng tồn kho	56.919.634.442	52.943.870.560
- Tài sản ngắn hạn khác	1.215.538.849	
- Các khoản phải thu dài hạn	128.934.297	368.749.541
- Tài sản cố định	27.388.211.211	27.547.095.644
- Tài sản dở dang dài hạn		217.547.371
- Tài sản dài hạn khác	445.123.019	551.685.274
Tổng tài sản nợ (Nguồn vốn)	95.584.110.590	93.932.898.911
- Nợ ngắn hạn	68.037.952.587	55.189.442.502
- Nợ dài hạn	632.583.324	1.819.562.496
- Nguồn vốn Chủ sở hữu	26.913.574.679	36.923.893.913
Trong đó:		
+ Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	41.000.000.000	41.000.000.000
+ Lợi nhuận chưa phân phối	(14.086.425.321)	(4.076.106.087)

1.2 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thu nhập	Năm 2016	Năm 2015
- Doanh thu thuần từ hđ BH & CCDV	141.982.017.850	74.386.479.498
- Doanh thu hoạt động tài chính	101.157.682	18.897.509
- Doanh thu khác	687.416.585	2.048.104.234
Tổng cộng thu	142.770.592.117	76.453.481.241
Chi phí		
- Giá vốn hàng bán	128.403.859.291	61.645.517.556
- Chi phí hoạt động tài chính	4.489.602.116	3.729.977.703
- Chi phí bán hàng	2.623.907.898	1.469.550.013
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.912.110.672	8.542.444.712
- Chi phí khác	5.736.431.374	939.205.606
Tổng cộng chi	152.165.911.351	76.326.695.590
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(9.395.319.234)	126.785.651
Thuế thu nhập DN phải nộp		98.880.193
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(9.395.319.234)	27.905.458
Tỷ suất LNST/ vốn đầu tư CSH BQ (%)	(22,92%)	0,068%

1.3 Ý kiến của Ban Kiểm soát.

- ❖ Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 theo nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty CP LEN VIỆT NAM như sau:

	<u>TH Năm 2015</u>	<u>Kế hoạch năm 2016</u>	<u>TH Năm 2016</u>
Doanh thu	76.453.481.241	235.763.000.000	142.770.592.117
Lợi nhuận trước thuế	126.785.651	3.500.000.000	(9.395.319.234)
Tr đó : LN từ SXKD	(982.112.977)		(4.346.304.445)
LN khác	1.108.898.628		(5.049.014.789)

- Về số liệu:

Các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận: DT đạt 142,770 tỷ bằng 186,74 % so với cùng kỳ năm 2015, đạt 60,55% kế hoạch năm . LN trước thuế lỗ (9,395) tỷ.

Tổng tài sản so với đầu năm tăng 1,652 tỷ, nguyên nhân là:

- Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 2,446 tỷ.
- Tồn kho tăng 3,976 tỷ. Trong đó nguyên liệu giảm 859 triệu, thành phẩm tăng 6,816 tỷ, hàng hóa giảm 448 triệu.
- Tài sản cố định giảm 159 triệu
- Tài sản ngắn hạn khác tăng 1,215 tỷ là do tăng thuế VAT được khấu trừ.

Tương ứng với bên nguồn vốn tăng là do:

- Tăng nợ ngắn hạn 12,848 tỷ và giảm nợ dài hạn 1,187 tỷ. Nguồn vốn chủ sở hữu giảm 10,101 tỷ (là do Lỗ lũy kế tăng 10,010 tỷ)

-Về kết quả SXKD :

Năm 2016 kết quả hoạt động SXKD của công ty là không hiệu quả bị lỗ **(9,395) tỷ** .

Gồm:

Lỗ thực tế trong SXKD là: **(6,113 tỷ)**

Lỗ do xử lý hàng thiếu (nhập kho không) là: **(3,282 tỷ)**

Lỗ lũy kế đến 31/12/2016 là (14,086 tỷ) :

Trong đó phần hồi tố giá trị khấu hao TSCĐ các năm trước là : (5,326 tỷ) (+lãi còn lại các năm trước 0,635 tỷ).

Về đánh giá rủi ro tiềm ẩn.

+ **Về hàng tồn kho :** Trong tổng số 56,920 tỷ hàng tồn kho có một số hàng hóa kém, mất phẩm chất, tồn kho ứ đọng lâu ngày khó tiêu thụ mà công ty chưa lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo quy định. Nếu tiêu thụ hết số hàng hóa này sẽ dẫn đến tổn thất lớn cho công ty (Vì giá vốn cao hơn giá bán).

+ **Về các khoản nợ ngắn hạn:** Trong 68,038 tỷ nợ ngắn hạn có 11,433 tỷ là nợ khách hàng. 51,126 là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn ngân hàng. Đây là các khoản nợ gây áp lực lớn tình hình tài chính của công ty. Vì công ty vay để SX nhưng hàng hóa SX ra không tiêu thụ được dẫn đến không có tiền trả nợ. (Đến thời điểm hiện nay các ngân hàng đã phong tỏa tài khoản ngân hàng và kho hàng của công ty để thu hồi nợ)

Kiến nghị:

- Đề nghị công ty sớm tiêu thụ hàng tồn kho và thanh lý TSCĐ không cần dùng để lấy tiền trả nợ ngân hàng

III/-Hoạt động của HĐQT sau ĐHCĐ năm 2016.

Trong năm 2016 HĐQT đã họp như sau :

STT	SỐ BIÊN BẢN	NGÀY THÁNG NĂM	NỘI DUNG
1	BB số 01/BB/HĐQT/LVN	15/2/2016	V/V Vay 01 tỷ đồng lãi suất 7,5%/năm của tổ chức và cá nhân ngoài.
2	01-A/BB- HĐQT/LVN	22/2/2016	V/v Đầu tư mới 48 máy đan.
3	01-1/NQ- HĐQT/LVN	22/2/2016	V/V Đầu tư mới 48 máy đan.
4	01B/BB- HĐQT/LVN	22/2/2016	V/v Đầu tư 39 máy đan

5	Không số /NQ-HĐQT/LVN	22/2/2016	V/v Đầu tư 39 máy đan.
6	02/BB-HĐQT/LVN	29/3/2016	V/V thông qua Hạn mức tín dụng 40 tỷ tại NH Viettin bank CN 11 Tp HCM
7	03/BB-HĐQT/LVN	29/3/2016	Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016 của Cty
8	03/NQ-HĐQT	29/3/2016	Thông qua kế hoạch SXKD năm 2016 của Cty.
9	04/BB-HĐQT/LVN	02/4/2016	Đồng ý tăng nhu cầu vay vốn tại Viettin bank chi nhánh 11- TP HCM
10	05/BB-HĐQT/LVN	09/4/2016	V/V Thông qua chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 của Cty.
11	08/BB-HĐQT/LVN	06/5/2016	BB ĐHĐCĐ thường niên năm 2016
12	09/BB-HĐQT/LVN	16/5/2016	V/V Đề nghị NH ACB cấp hạn mức tín dụng là 70.000 USD và 25 tỷ.
13	10/BB-HĐQT/LVN	03/6/2016	v/v đề nghị NH ACB cấp hạn mức tín dụng là 400.000 USD và 25 tỷ.
14	12/BB-HĐQT/LVN	8/9/2016	V/V Liên doanh Dự án án tại 438 Nơ Trang Long F13, Bình Thạnh, TP_HCM
15	13/BB-HĐQT/LVN	26/9/2016	V/V Đề nghị NH cấp hạn mức tín dụng là 10 tỷ
16	14/BB-HĐQT/LVN	07/10/2016	V/V Thôn nhất Cử ông Phạm Văn Tân chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Cty tham gia HĐQT và đại diện vốn góp của Cty tại LD dự án 438 NTL
17	15/BB-HĐQT/LVN	05/12/2016	V/V Đồng ý triệu tập ĐHĐCĐ bất thường năm 2016
18	15/NQ-HĐQT/LVN	5/15/2016	V/V thay đổi nhân sự đại diện vốn và tham gia BKS tại công ty

19	16/BB-HĐQT/LVN	23/12/2016	Biên bản ĐHĐCĐ bất thường năm 2016
20	NQ	23/12/2016	Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2016
21	17/HĐQT-BB	23/12/2016	V/V thay đổi người đại diện pháp luật của công ty

IV/- Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016 và kế hoạch năm 2017.

4.1 Thực hiện trong năm 2016.

Trong năm 2016 BKS đã thực hiện thẩm định báo cáo hoạt động SXKD và báo cáo tài chính Q1, 6 tháng và 9 tháng, kiểm soát công tác đầu tư của công ty. Qua quá trình làm việc BKS đều có biên bản làm việc và đã gửi cho HĐQT công ty.

Thu thập, thẩm định các tài liệu về tình hình SXKD, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT và cơ quan điều hành. Lập báo cáo của BKS trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

Trong năm 2016 BKS chưa nhận được thư yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% VDL gửi cho BKS.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. BKS luôn nhận được sự hợp tác, quan tâm giúp đỡ, tạo mọi điều kiện của HĐQT, cơ quan điều hành cũng như các phòng ban bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của công ty.

4.2 Kế hoạch hoạt động năm 2017.

- Kiểm soát việc thực hiện hoạt động SXKD và thẩm định báo cáo tài chính các quý và năm 2017 của công ty.
- Kiểm soát việc thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của công ty.
- Kiểm soát đột xuất hay chuyên đề theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông (nếu có).
- Chuẩn bị tài liệu và lập báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017
- Kiểm soát công tác đầu tư và đánh giá hiệu quả sau đầu tư của công ty.

BKS với tư cách là người đại diện của các cổ đông, hết sức tin tưởng vào năng lực quản trị, khả năng điều hành của HĐQT, cơ quan TGD cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên chức của công ty. BKS xin chân thành cảm ơn công ty đã tạo mọi điều kiện để BKS hoàn thành nhiệm vụ mà cổ đông giao phó. Cảm ơn sự tin tưởng và ủng hộ của quý cổ đông đã giành cho BKS.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT


PHAN THANH SƠN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 7 năm 2017

Số: /ĐHĐCD.2017



**TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG XIN Ý KIẾN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2016**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014(cùng các nghị định hướng dẫn thi hành);

-Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Len Việt nam đã được các cổ đông thống nhất;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên tài khóa 2016 thông qua các nội dung sau :

Nội dung 1. Thông qua Báo cáo Tình hình hoạt động Sản xuất Kinh doanh năm tài chính 2016 và kế hoạch Sản xuất Kinh doanh 2017.

1.1.Kết quả hoạt động SXKD 2016

Kết quả SXKD tài khóa 2016

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ TH/KH 2016
Tổng doanh thu	235.763	142.770	60,56 %
Tổng chi phí	232.263	152.165	65,51 %
Lợi nhuận sau thuế	3.500	(9.395)	
Lũy kế lỗ đến 31/12/2016		(14.086)	

1.2. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2017

Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017
Tổng doanh thu	142.770	61.315
+ Sản xuất kinh doanh	142.770	42.600
+ Thanh lý hàng tồn kho	0	18.715
Tổng chi phí	152.165	99.638
+ Sản xuất kinh doanh	152.165	48.500
+ Thanh lý hàng tồn kho	0	51.138
Lỗ	(9.395)	(38.323)
+ Sản xuất kinh doanh	(9.395)	(5.900)
+ Thanh lý hàng tồn kho	0	(32.423)

Nội dung 2. Thông qua Báo cáo Kiểm toán Tài khóa 2016 .

Nội dung 3. Thông qua Báo cáo Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông năm 2017.

Nội dung 4. Thông qua việc miễn nhiệm Ông Lê Quốc Liệt thôi thành viên Hội Đồng quản trị và giới thiệu Ông Lê Văn Anh tham gia ứng cử HĐQT.

Trân trọng,

Nơi nhận:

-ĐHĐCĐ Công ty;

-Lưu TK.HĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LÊ THANH LIÊM



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 7 năm 2017



QUY CHẾ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2016-2021
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2016

Điều 1: Nguyên tắc chung

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2015 và Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty đã được các cổ đông thông qua;
- Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị cho thời gian còn lại của Nhiệm kỳ 2016-2021 được áp dụng tại Đại hội cổ đông thường niên tài khóa 2016 của Công ty CP Len Việt Nam .
- Hình thức thực hiện: bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
- Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông trực tiếp hoặc ủy quyền dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu cử liên quan đến nội dung bầu cử nhất định (phiếu bầu cử do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, có đóng dấu treo của Công ty).
- Thành phần của Ban Bầu cử phải được Đại hội thông qua. Thành viên của Ban Bầu cử không phải là người có tên trong danh sách đề cử/ứng cử.
- Bảo đảm nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

Điều 2: Đối tượng thực hiện quyền bầu cử tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 30/06/2017) có mặt tại Đại hội.

Điều 3: Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị được bầu bổ sung

Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị được bầu bổ sung tại Đại hội này là 01 Thành viên.

Điều 4: Phiếu bầu cử và ghi phiếu bầu cử

1. Danh sách ứng cử viên Hội đồng Quản trị: 01 người

- Ông *Lê Văn Anh*

2. Phiếu bầu cử và ghi phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu cử được in thống nhất, có tổng số phiếu bầu.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát một phiếu duy nhất, phiếu bầu cử Thành viên Hội đồng Quản trị.
- Trường hợp ghi sai, cổ đông có thể đề nghị Ban bầu cử đổi phiếu bầu cử khác.
- Cổ đông phải tự mình ghi số phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên.

3. Các trường hợp phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu bầu cử không phải là phiếu theo mẫu quy định do Ban Tổ chức Đại hội phát hành cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp.
- Tổng số phiếu bầu dành cho các ứng viên vượt quá tổng số phiếu mà cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp được phép bầu.
- Phiếu bầu ghi tên người ngoài danh sách đề cử, ứng cử mà Đại hội thông qua hoặc phiếu bầu bị gạch, xóa, tẩy hoặc sửa chữa.
- Số thành viên được bầu vượt quá một (01) thành viên Hội đồng Quản trị.
- Phiếu viết thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thông qua.

Điều 5: Phương thức bầu cử (theo nguyên tắc bầu dồn phiếu)

- Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu cử Hội đồng Quản trị (có ghi sẵn tổng số phiếu bầu của từng đại biểu cổ đông).
- Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu (hoặc đại diện) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị (01 người).
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp nếu bầu chọn ứng cử viên trong Danh sách ứng viên thì ghi số phiếu bầu tương ứng với tên ứng cử viên đó. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp phải ghi rõ số phiếu bầu cho ứng cử viên mình bầu chọn.
- Khi tiến hành bầu cử, quý vị cổ đông tự điền vào phiếu bầu của mình: số quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên mà mình tín nhiệm – sao cho tổng số phiếu bầu đã điền cho các ứng cử viên phải bằng (không được lớn hơn) tổng số phiếu bầu mà quý vị cổ đông đã có.

- Trường hợp có sự ghi nhầm, quý vị cổ đông vui lòng liên hệ với Ban Bầu cử để xin cấp lại phiếu bầu mới - với điều kiện phải nộp lại phiếu bầu cũ.
- Phiếu bầu cử được bỏ vào thùng phiếu đã niêm phong.

Điều 6: Ban Bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

1. Ban Bầu cử

- Ban Bầu cử do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Ban Bầu cử có trách nhiệm:
 - Thông qua Quy chế bầu cử.
 - Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu, hướng dẫn và giải đáp thắc mắc trong quá trình bầu cử.
 - Tiến hành kiểm phiếu.
 - Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội cổ đông.
- Thành viên Ban Bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng Quản trị.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Bầu cử công bố trước Đại hội.

Điều 7: Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị:

- Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị phải đạt tỷ lệ từ 51% tổng số phiếu bầu hợp lệ trở lên.

Điều 8: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban Bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ phiếu bầu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu bầu của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào Ban Kiểm soát.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 9:

- Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- Quy chế này gồm có 09 điều và có hiệu lực sau khi được ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng ý thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Thanh Liêm